

CHỦ TỊCH NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch nước số 494-QĐ/CTN ngày 1-11-1995 về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm một số thành viên của Chính phủ.

CHỦ TỊCH NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 101, Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Điều 74 của Luật Tổ chức Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 3 của Luật Tổ chức Chính phủ;

Căn cứ vào Nghị quyết Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ tám ngày 21 tháng 10 năm 1995 phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm một số thành viên của Chính phủ theo danh sách đề cử chức vụ từng người,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Bổ nhiệm, miễn nhiệm một số thành viên của Chính phủ:

1. Ông Nguyễn Công Tấn thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm để giữ chức Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ông Nguyễn Cảnh Dinh thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Thủy lợi để giữ chức Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban sông Mê Kông của Việt Nam, kiêm Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương.

3. Ông Nguyễn Quang Hà thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp.

4. Ông Đặng Vũ Chư thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ để giữ chức Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

5. Ông Trần Lum thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng.

6. Ông Thái Phụng Nê thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Năng lượng.

7. Ông Đỗ Quốc Sam thôi giữ chức Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước để giữ chức Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

8. Ông Đậu Ngọc Xuân thôi giữ chức Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư để giữ chức Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Thẩm định Nhà nước về các dự án đầu tư.

9. Ông Nguyễn Kỳ Cẩm thôi giữ chức Tổng Thanh tra Nhà nước để giữ chức Bộ trưởng, Thường trực Ban Chỉ đạo chống tham nhũng, chống buôn lậu.

10. Ông Tạ Hữu Thanh giữ chức Tổng Thanh tra Nhà nước.

11. Ông Nguyễn Trọng Nhân thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Y tế.

12. Ông Đỗ Nguyên Phương giữ chức Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 2.- Thủ tướng Chính phủ, các thành viên của Chính phủ được bổ nhiệm, miễn nhiệm ghi tại Điều 1 và Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Chủ tịch

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

LÊ ĐỨC ANH

LENH của Chủ tịch nước số 43-L/CTN ngày 9-11-1995 công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Tòa án Nhân dân; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Điều 78 của Luật Tổ chức Quốc hội,

NAY CÔNG BỐ:

1. Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Tòa án Nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 28 tháng 10 năm 1995.

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 28 tháng 10 năm 1995.

3. Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 28 tháng 10 năm 1995.

Chủ tịch

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

LÊ ĐỨC ANH

LUẬT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Tòa án Nhân dân.

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Luật này sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Tòa án Nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 6 tháng 10 năm 1992 và sửa đổi, bổ sung ngày 28 tháng 12 năm 1993.

Điều 1.- Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Tòa án Nhân dân như sau:

1. Điều 1 được bổ sung:

"Điều 1

Tòa án Nhân dân tối cao, các Tòa án Nhân dân địa phương, các Tòa án Quân sự và các Tòa án khác do luật định là các cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tòa án xét xử những vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động, kinh tế, hành chính và giải quyết những việc khác theo quy định của pháp luật.

Trong phạm vi chức năng của mình, Tòa án có nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể; bảo vệ tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân.

Bằng hoạt động của mình, Tòa án góp phần giáo dục công dân trung thành với Tổ quốc, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, tôn trọng những quy tắc của cuộc sống xã hội, ý thức đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm, các vi phạm pháp luật khác".

2. Điều 8 được bổ sung:

"Điều 8

Tòa án xét xử theo nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt nam nữ, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần xã hội, địa vị xã hội; cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế đều bình đẳng trước pháp luật".

3. Khoản 2 Điều 17 được bổ sung:

"2. Cơ cấu tổ chức của Tòa án Nhân dân tối cao gồm:

- Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao;

- Ủy ban Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao;

- Tòa án Quân sự trung ương, Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa kinh tế, Tòa lao động, Tòa hành chính và các Tòa phúc thẩm Tòa án Nhân dân tối cao; trong trường hợp cần thiết, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập các Tòa chuyên trách khác theo đề nghị của Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao;

- Bộ máy giúp việc".

4. Điều 23 được bổ sung:

"Điều 23

1. Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa kinh tế, Tòa lao động, Tòa hành chính Tòa án Nhân dân tối cao có Chánh tòa, các Phó Chánh tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án.

2. Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa hành chính Tòa án Nhân dân tối cao có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Sơ thẩm đồng thời chung thẩm những vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng;

- Giám đốc thẩm, tái thẩm những vụ án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng.

3. Tòa kinh tế, Tòa lao động Tòa án Nhân dân tối cao giám đốc thẩm, tái thẩm những vụ án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng.

5. Khoản 2 Điều 24 được bổ sung:

"2. Các Tòa phúc thẩm Tòa án Nhân dân tối cao có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Phúc thẩm những vụ án mà bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án cấp dưới trực tiếp bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng;

- Giải quyết khiếu nại đối với các quyết định của Tòa án Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tuyên bố phá sản doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Giải quyết khiếu nại đối với các quyết định của Tòa án Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc giải quyết các cuộc đình công theo quy định của pháp luật".

6. Khoản 1 Điều 27 được bổ sung:

"1. Cơ cấu tổ chức của Tòa án Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm:

- Ủy ban Thẩm phán;

- Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa kinh tế, Tòa lao động, Tòa hành chính; trong trường hợp cần thiết Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập các Tòa chuyên trách khác theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sau khi thống nhất ý kiến với Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao;

- Bộ máy giúp việc".

7. Điều 30 được bổ sung:

"1. Các Tòa chuyên trách của Tòa án Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Chánh tòa, Phó Chánh tòa, các Thẩm phán, Thư ký Tòa án.

2. Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa hành chính của Tòa án Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Sơ thẩm những vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng;

- Phúc thẩm những vụ án mà bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án cấp dưới bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng.

3. Tòa kinh tế Tòa án Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Sơ thẩm những vụ án kinh tế theo quy định của pháp luật tố tụng;

- Phúc thẩm những vụ án kinh tế mà bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án cấp dưới bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng;

- Giải quyết việc phá sản doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Tòa lao động Tòa án Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Sơ thẩm những vụ án lao động theo quy định của pháp luật tố tụng;

- Phúc thẩm những vụ án lao động mà bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án cấp dưới bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng;

- Giải quyết các cuộc đình công theo quy định của pháp luật".

Điều 2.- Luật này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1996.

Những quy định trước đây trái với Luật này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao trong phạm vi chức năng của mình hướng dẫn thi hành Luật này.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 28 tháng 10 năm 1995.

Chủ tịch Quốc hội
NÔNG ĐỨC MẠNH